BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ
Tình hình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị

(Tài liệu phục vụ Hội nghị Sơ kết 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

I. KẾT QUẢ CHỦ YẾU, HÀNH ĐỘNG ĐỘT PHÁ

1. Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ, Lãnh đạo Bộ đã ban hành trên 191 văn bản, tổ chức trên 70 hội nghị, cuộc họp; Báo cáo đầy đủ bằng văn bản và trên Hệ thống báo cáo NQ57.

2. Nhiệm vụ NQ57: Đến ngày 25/06/2026, Bộ được giao **295** nhiệm vụ. Đã hoàn thành tốt **183** nhiệm vụ có thời hạn trước ngày 30/6/2026; **0** nhiệm vụ quá hạn.

3. Thể chế. Bộ đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 27 văn bản, đang trình 14 văn bản; Bộ trưởng ban hành 25 thông tư; 5 tháng đầu năm hoàn thành 39/42 văn bản (93%). Bộ đang ***chậm trình*** Chính phủ **02** văn bản[1]; ***chậm ban hành*** 01 thông tư.

4. Cải cách hành chính: Toàn ngành có 537 TTHC (Bộ có 196 TTHC). Tỷ lệ toàn trình đạt 100%; DVCTT đủ điều kiện liên quan doanh nghiệp đạt 100%; thanh toán điện tử đạt 54,5%. Bộ đã phân cấp 58/61 TTHC, cắt giảm 86/83 TTHC, đơn giản hóa 88 TTHC (giảm 8.987 ngày và 5.310 tỷ đồng chi phí tuân thủ), bãi bỏ 13/40 ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và thu hẹp 03 ngành, nghề, đạt 36,25%.

5. Chuyển đổi số bước đầu hình thành nền tảng quản trị ngành trên dữ liệu. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung vận hành từ 01/01/2026; tiếp nhận 220.200 hồ sơ, trong đó 211.567 hồ sơ trực tuyến (96,07%). Bộ đã ban hành Khung Kiến trúc số, Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu phiên bản 1.0; Bộ được giao 06 nền tảng số quốc gia; 02 nền tảng đã có kế hoạch, 01 nền tảng TTHC hoàn thành, 05 nền tảng còn lại đang triển khai.

6. Bộ được giao 25 CSDL và 04 hệ thống thông tin. Kết quả đã khai thác 04 hệ thống, hoàn thiện 21 CSDL; kết nối, đồng bộ 12/12 CSDL với Trung tâm Dữ liệu quốc gia; công bố trường thông tin của 05 CSDL để thay thế thành phần hồ sơ TTHC.

---

[1] (1) Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản. Đơn vị chủ trì soạn thảo: *Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam*.

(2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (đã gửi Bộ Tư pháp thẩm định tại Công văn số 4912/BNNMT-MT ngày 17/5/2026). Đơn vị chủ trì soạn thảo: *Cục Môi trường*

7. Thủ tướng Chính phủ giao Bộ 03 nhiệm vụ công nghệ chiến lược (CNCL): (i) Bộ đã công bố 15 bài toán lớn, giao 31 nhiệm vụ; (ii) Các đơn vị đề xuất 15 nhiệm vụ CNCL với khái toán 1.328,8 tỷ đồng; (iii) Bộ rà soát trên 240 loại giống, vắc xin, chế phẩm sinh học, xác định 13 sản phẩm cơ bản đáp ứng tiêu chí sản phẩm CNCL.

8. Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản: Ngày 30/6/2026 Bộ đã tổ chức Lễ công bố Hệ thống truy xuất nguồn gốc (TXNG) nông sản, gồm 03 hợp phần chính: Hợp phần dành cho người dân truy xuất tại: https://txng.mae.gov.vn và https://mae.txng.gov.vn; Hợp phần quản trị (có user, mật khẩu): https://qtrtxng.mae.gov.vn và Ứng dụng cài đặt trên điện thoại di động, thiết bị thông minh. Hệ thống TXNG nông sản đã tích hợp thông tin, dữ liệu TXNG của trên 18.500 sản phẩm thuộc 181 nhóm sản phẩm của 170 doanh nghiệp tại 24/34 tỉnh, thành phố. Đối với TXNG quả sầu riêng xuất khẩu: Đã có 16 doanh nghiệp tham gia và bước đầu đã có 06 container của các doanh nghiệp (Công ty Tài 001, Công ty Haiyang, Công ty Hoa Cương) xuất khẩu thành công sang thị trường Trung Quốc có áp dụng TXNG điện tử của Bộ.

9. Kinh phí năm 2026 giao cho KHCN, ĐMST, CĐS là 1.317 tỷ đồng; giải ngân khoảng 30%; Bộ đăng ký bổ sung 2.367 tỷ đồng cho các nhiệm vụ chuyển tiếp, mở mới, nền tảng số, CSDL và Hệ thống truy xuất nguồn gốc.

III. KẾ HOẠCH CUỐI NĂM 2026

1. Tập trung cao độ để bảo đảm hoàn thiện các nhiệm vụ được giao (122 nhiệm vụ đang triển khai và các nhiệm vụ được giao tiếp); đồng thời rà sóa toàn diện kết quả của 173 nhiệm vụ đã báo cáo hoàn thành, bảo đảm kết quả đáp ứng yêu cầu, kiểm chứng được; tổ chức kiểm tra việc triển khai tại các đơn vị thuộc Bộ.

2. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, tiêu chuẩn, quy chuẩn; tiếp tục cải cách TTHC, cắt giảm điều kiện kinh doanh; nghiên cứu khung sandbox và nhiệm vụ thí điểm theo cơ chế "3 nhà".

3. Đối với chuyển đổi số, tập trung hoàn thiện Khung quản trị dữ liệu ngành; vận hành CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, nền tảng số dùng chung; chuẩn hóa, làm sạch, kết nối dữ liệu với Trung tâm Dữ liệu quốc gia; triển khai 02 dự án chuyển đổi số trọng điểm giai đoạn 2026-2030; nâng cấp hạ tầng số, trung tâm dữ liệu dùng chung, nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

4. Triển khai đầy đủ, bảo đảm hoàn thành tốt các nhiệm vụ KHCN, ĐMST đã được giao năm 2026; Ưu tiên triển khai 03 nhiệm vụ CNCL theo Quyết định số 808/QĐ-TTg; triển khai truy xuất nguồn gốc nông sản, nhất là sản phẩm thực phẩm và hàng hóa có nguy cơ rủi ro cao.

5. Về tài chính, phân bổ kịp thời kinh phí nhiệm vụ trọng tâm, tránh dàn trải; đề xuất bổ sung kinh phí năm 2026 và đề xuất Kế hoạch năm 2027; huy động doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, đổi mới công nghệ; phê duyệt Đề án đào tạo nhân lực chất lượng cao; Dự án truy xuất nguồn gốc nông sản.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Thủ tướng Chính phủ: Chỉ đạo các Bộ, ngành và các địa phương, doanh nghiệp đồng loạt triển khai truy xuất nguồn gốc hàng hóa, trong đó có nông sản.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu ban hành: Cơ chế/chính sách đặc thù cho CNCL, bao gồm đặt hàng, đấu thầu, mua sắm sản phẩm, chấp nhận rủi ro, ưu đãi thuế, miễn trừ trách nhiệm, mô hình tổng công trình sư, cơ chế thử nghiệm sản phẩm; cơ chế để doanh nghiệp và nhà nước cùng tham gia đóng góp triển khai nghiên cứu, phát triển CNCL, sản phẩm CNCL; Nghị định khung về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) trong KHCN, ĐMST và CĐS.

3. Bộ Công an: Tiếp tục hỗ trợ hoàn thiện việc kết nối các CSDL quốc gia và chuyên ngành với Trung tâm dữ liệu quốc gia C12; Hướng dẫn việc kết nối CSDL truy xuất nguồn gốc.

4. Bộ Tài chính: Hướng dẫn về cơ chế/chính sách triển khai sử dụng nguồn tài chính để mua sắm công và đặt hàng đối với các sản phẩm công CNCL được sản xuất trong nước; Ưu tiên bố trí vốn để Bộ Nông nghiệp và Môi trường triển khai các nhiệm vụ: Xây dựng, hoàn thiện CSDL quốc gia, chuyên ngành và nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng số, an toàn thông tin dùng chung Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Xây dựng và vận hành Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản.

5. Bộ Nông nghiệp và Môi trường: (i) Chỉ đạo, yêu cầu thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ trập trung triển khai bảo đảm hoàn thành đúng thời hạn các nhiệm vụ NQ57, nhiệm vụ KHCN 2026, xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn; (ii) Phê duyệt và chỉ đạo triển khai các Dự án xây dựng CSDL; (iii) Phê duyệt Dự án truy xuất nguồn gốc nông sản; (iv) Phê duyệt Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để triển khai nhiệm vụ NQ57, nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược; (v) Vụ Kế hoạch và Tài chính đề xuất chuyển Vụ Koa học và Công nghệ chủ trì tham mưu, tổng hợp các nhiệm vụ liên quan đến chuyển đổi số trước đây sử dụng nguồn sự nghiệp kinh tế, nay sử dụng nguồn sự nghiệp khoa học; (vi) Bố trí nhân sự cho Vụ Khoa học và Công nghệ vì nhiệm vụ tăng lên rất nhiều, bao gồm nhiệm vụ NQ57, truy xuất nguồn gốc, chuyển đổi số, sở hữu trí tuệ,…

6. Xem xét, rà soát đưa ra khỏi Danh mục các nhiệm vụ do Bộ Nông nghiệp và Môi trường được giao chủ trì đối với nhiệm vụ "Rà soát, nâng cấp và bảo đảm điều kiện tối thiểu phục vụ chuyển đổi số của cơ quan, địa phương (nhất là tại cấp xã)", nhiệm vụ này phù hợp với địa phương chủ trì, các bộ, ngành phối hợp./.